TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 502/2022/HS-ST
Ngày: 03-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân Lang;

2. Ông Nguyễn Thành Châu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 736/2022/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5217/2022/QĐXXST-HS ngày 14/10/2022, đối với bị cáo:

Trương Phát T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/10/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Đường 25, khu phố B, phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 5C, ấp T, xã , huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Phát Q, sinh năm 1962 và bà Kiều Thị D, sinh năm 1962; Có vợ và 01 con sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân:

* Ngày 19/10/2002, cắt cơn nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe và giáo dục dạy nghề từ ngày 19/10/2002 đến ngày 19/10/2004 tại Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh, theo diện gia đình gửi vào trung tâm xã hội chữa bệnh do "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Hợp đồng dịch vụ số 122/HĐDV-T4); ngày 12/01/2005, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định chuyển người sau cai nghiện vào cơ sở giải quyết việc làm, thời hạn 24 tháng (Quyết định số 8277/QĐ-TNXP);

* Ngày 23/8/2016, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 892/QĐ-UBND); Ngày 29/11/2016, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M ra Quyết định số 1406/QĐ-UBND hủy Quyết định số 892/QĐ-UBND.

- Tạm giam từ ngày 01/9/2021 (có mặt)

Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn J - Luật sư của Văn phòng Luật sư Mai Trung Tín, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú: khu V, thị trấn G, huyện Q, tỉnh D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 35 phút ngày 01/9/2021, tại trước nhà số 8 đường A1, khu phố 3, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác chốt phòng chống dịch Covid-19 phát hiện Trương Phát T đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 49B1-474.83 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong cốp dưới yên xe của T có 01 túi nylon màu bạc, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9650 gam, loại Methamphetamine nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Đến 21 giờ 10 phút ngày 01/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 12 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Phát T tại nhà số 99/1D đường Đ 5C, ấp L, xã Đ, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Vật chứng là ma túy thu giữ của T đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 4885/KLGĐ-MT ngày 07/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Trương Phát T khai nhận: bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp (dạng đá) từ năm 2002, khoảng năm 2018 T quen biết đối tượng tên M (không rõ lai lịch) do sử dụng ma túy chung. Tháng 8/2021, Minh nói T đi nhận ma túy giúp Minh, Minh sẽ cho T ma túy để sử dụng, T đồng ý nhận ma túy giúp M 02 lần; cụ thể: lần 1 vào tháng 8/2021, theo chỉ dẫn của Minh, T đến khu vực cư xá Đ, huyện M gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) nhận 01 gói ma túy mang về cho Minh, Minh trả công cho T bằng 01 gói ma túy nhỏ và T đã sử dụng hết. Lần 2 vào ngày 01/9/2021, Minh tiếp tục nói T đến địa điểm cũ nhận từ người đàn ông lần trước 01 gói ma túy, T đang trên đường mang về cho M thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Đối với đối tượng tên M và người đàn ông giao ma túy cho T, do bị cáo T khai không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác Minh làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án, gồm có:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1098/21 Q12, có chữ ký ghi tên của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và Cán bộ điều tra Lê Vũ Tuấn (Công an Quận 12), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 túi nylon màu bạc sử dụng cất giấu ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Philips và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi;

- 01 xe mô tô biển số 49B1-474.83, số khung: RLCL44S10BY036348, số máy: 44S103649.

Kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác M biển số 49B1-474.83 được cấp cho xe gắn máy hiệu Honda RSX do ông Bùi Tuấn V, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: 15A Nguyễn Lương Bằng, Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông Vỹ không có mặt ở địa phương đi đâu không rõ nên không ghi được lời khai.

Xác minh số khung, số máy xe được cấp biển số 89D1-012.23 do ông Đỗ Văn M, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: khu H, thị trấn T, huyện M, tỉnh D đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông Mạnh trình bày không đăng ký sở hữu chiếc xe nào có số khung, số máy như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai liên hệ giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 318/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Phát T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, xét bị cáo Trương Phát T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân hai lần đi cai nghiện chất ma túy, nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, các vật chứng khác xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Phát T trình bày: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trương Phát T, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát và miễn giảm hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo có hợp tác với cơ quan điều tra trong việc tìm kiếm đối tượng tên M và bị cáo cũng không có hưởng lợi vật chất gì trong việc đi nhận ma túy cho M.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, bị cáo Trương Phát T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trương Phát T tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Lúc 14 giờ 35 phút ngày 01/9/2021, tại trước nhà số 8 Tô Ký, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Trương Phát T bị tổ công tác chốt phòng chống dịch Covid-19 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đang cất giấu ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9650 gam, loại Methamphetamine. Số ma tuý này bị cáo T đi nhận giúp để về đưa lại cho Minh (không rõ lai lịch) mà không nhằm mục đích mua bán. Do đó, bị cáo Trương Phát T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy ở thể rắn là 49,9650 gam, loại Methamphetamine bị thu giữ khi bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Trương Phát T là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng phạt, nhưng đã bất chấp hậu quả, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Đồng thời, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Trương Phát T số tiền 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4] Đối với đối tượng tên M và người đàn ông giao ma túy cho bị cáo Trương Phát T, do bị cáo T khai không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác Minh làm rõ để xử lý, mặc

dù cũng đã được Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trả hồ sơ đề nghị làm rõ vấn đề này.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Phát T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Phát T đề nghị áp dụng cho bị cáo Trương Phát T tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do bị cáo có phối hợp đưa Cơ quan điều tra đến căn nhà số 33/7Q ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, tuy nhiên căn cứ theo xác Minh ngày 30/9/2022 và biên bản làm việc ngày 04/10/2022 của Công an xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn thì không có đối tượng tên Minh thường trú, tạm trú hay lưu trú tại địa chỉ trên. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Luật sư.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1098/21 Q12, có chữ ký ghi tên của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và Cán bộ điều tra Lê Vũ Tuấn (Công an Quận 12), bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi nylon màu bạc sử dụng cất giấu ma túy, xét đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Philips bị cáo T sử dụng liên lạc để vận chuyển trái phép chất ma túy, xét đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi bị bể màn hình, bị cáo khai chỉ sử dụng truy cập vào Internet, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên giao trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- 01 xe mô tô biển số 49B1-474.83, số khung: RLCL44S10BY036348, số máy: 44S103649. Kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi.

Kết quả xác Minh biển số 49B1-474.83 được cấp cho xe gắn máy hiệu Honda RSX do ông Bùi Tuấn Vỹ đứng tên chủ sở hữu, do đó tịch thu tiêu hủy biển số 49B1-474.83.

Xác Minh số khung, số máy xe được cấp biển số 89D1-012.23 do ông Đỗ Văn Mạnh đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông Mạnh trình bày không đăng ký sở hữu chiếc xe nào có số khung, số máy như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai liên hệ giải quyết.

Do chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên cần đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Phát T** 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021.

Buộc bị cáo Trương Phát T nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

- Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1098/21 Q12 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang (PC09) và Cán bộ điều tra Lê Vũ Tuấn (Quận 12), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 túi nylon màu bạc bên trong không chứa gì.

- Biển số 49B1-474.83.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS; Số imei 1: 865009030966514; Imei 2: 865009030966522 đã qua sử dụng.

* Đăng trên phương tiện truyền thông đại chúng trong hạn 03 tháng, nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: Luvias; Dung tích xilanh 125; SK: RLCL44S10BY036348; SM: 44S103649 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

* Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi model: MAG 138 đã qua sử dụng (màn bể), tuy nhiên tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/475 ngày 01/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Uyên Thy

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Trại giam; (1)
- Đương sự; (1)
- Cục THS Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25). (5)